

Số: **2171**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **08** tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm
bồi thường của Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước
về công tác bồi thường nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực
hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 66/TTr-STP ngày
09 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Bồi thường Nhà nước - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
*(Kèm theo Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (sau đây viết tắt là Luật TNBTCNN) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo nguyên tắc chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo giải quyết vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của nhà nước kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp thực hiện:

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.

2. Bố trí công chức đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

4. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường của nhà nước.

5. Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.

6. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước.

7. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.

8. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

9. Báo cáo, thống kê thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.

10. Hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc công tác bồi thường nhà nước.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản.

2. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra, thanh tra, khảo sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

4. Các hình thức khác phù hợp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại hoặc chủ động thực hiện hỗ trợ; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; theo dõi, đôn đốc thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh.

3. Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả trong trường hợp quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả không phù hợp với quy định tại Điều 65 và Điều 66 của Luật TNBTCNN.

4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho đội ngũ công chức, lãnh đạo phụ trách công tác bồi thường nhà nước.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác bồi thường nhà nước định kỳ theo quy định của Luật TNBTCNN.

Điều 7. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Tòa án theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng, hình sự, dân sự và hành chính theo quy định Luật TNBTCNN, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

5. Gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho Sở Tư pháp.

Điều 8. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống kiểm sát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

5. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần có thẩm quyền đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

6. Thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành mình.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự, hoạt động thi hành án hình sự, hoạt động quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, ban hành kế hoạch để triển khai công tác bồi thường nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và nội dung kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.
2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống thi hành án dân sự theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.
4. Chỉ đạo cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường được đảm bảo kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, Sở Tài chính lập dự toán kinh phí bồi thường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.
2. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.
3. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc khi được cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị.
4. Tham gia thương lượng việc bồi thường với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường mời trong trường hợp cần thiết.

Điều 12. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống bảo hiểm xã hội theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Cơ quan bảo hiểm xã hội đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.
3. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.
4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.
5. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hằng năm, căn cứ kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác bồi thường nhà nước.

2. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo cơ quan trực thuộc, cơ quan cấp dưới thực hiện giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp làm đầu mối tham mưu, tổng hợp, thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan

1. Hằng năm, căn cứ kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị chủ động ban hành kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép vào kế hoạch công tác chuyên môn phù hợp.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường ngay tại cơ quan, đơn vị; tham gia thương lượng với tư cách là thành viên được cơ quan giải quyết bồi thường mời; tham gia hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là đại diện của cơ quan liên quan đến việc gây thiệt hại.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường của Nhà nước

1. Hằng năm, Sở Tư pháp ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước định kỳ hoặc đột xuất.

2. Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bồi thường nhà nước, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất theo đúng quy định.



3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường của Nhà nước theo thẩm quyền, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản quy định tại khoản 7 Điều 15, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 51 và khoản 4 Điều 66 Luật TNBTCNN (bằng hình thức gửi văn bản giấy hoặc qua hệ thống văn bản điện tử, email...), Cụ thể:

1. Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường.
2. Thông báo thụ lý hồ sơ; Thông báo không thụ lý hồ sơ; Văn bản cử người giải quyết bồi thường.
3. Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
4. Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.
5. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
6. Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.
7. Quyết định hoàn trả.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc thông kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo Quy chế này có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời đối với các vụ việc liên quan đến công tác bồi thường nhà nước và khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp cần thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm, gửi Sở Tư pháp tổng hợp đúng thời gian quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm phối hợp

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 19. Trách nhiệm theo dõi

Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế để phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

